PHILIPS

Lighting



Ánh sáng lung linh đẹp mắt, thiết kế thời thượng

MASTERColour CDM-R111

MASTERColour CDM-R111 kết hợp vẻ thời thượng của chóa phản quang 111 mm với bóng đèn halogen tuổi thọ cao, hiệu quả năng lượng cao, cho ánh sáng trắng sắc nét như đèn MASTERColour CDM.

Lợi ích

- Chi phí vận hành thấp
- Dễ lắp đặt
- Sinh nhiệt tương đối ít
- Ánh sáng ít chói và dễ chịu cho người mua sắm và nhân viên
- Hạn chế nguy cơ suy giảm độ sáng

Tính năng

- Hiệu suất đèn cao
- Tuổi thọ cao hơn đèn sợi đốt và đèn halogen
- Ống phóng điện thạch anh được định vị tối ưu và cố định trong chóa phản quang
- Hệ thống Xoáy & Khóa
- Bầu khí chặn tia UV
- Thiết kế nắp chống lóa

Ứng dụng

- Chiếu sáng tạo điểm nhấn và trang trí: mang đến ánh sáng lung linh như đèn sân khấu, ngay cả khi phông nền của đối tượng chiếu sáng có mức độ sáng rất cao như cửa sổ trưng bày của cửa hiệu
- Chiếu sáng chung: trong đèn downlight, tạo bầu không khí ấm áp và thoải mái

MASTERColour CDM-R111

Cảnh báo và An toàn

- Bộ điều khiển phải có tính năng bảo vệ vào cuối thời hạn sử dụng (IEC61167, IEC 62035)
- Chỉ sử dụng với bộ điều khiển điện tử. Đèn 35W/830 có thể sử dụng bộ điều khiển điện từ.
- Khả năng bóng đèn vỡ gây ảnh hưởng đến sức khỏe người dùng là gần như không thể. Nếu bóng đèn bị vỡ, hãy thông gió cho phòng trong 30 phút và tháo các bộ phận ra, tốt hơn là nên đeo găng tay. Đặt các bộ phận vào một túi nhựa kín và mang đến các cơ sở xử lý chất thải địa phương để tái chế. Không sử dụng máy hút bụi.

Bản vẽ kích thước

D

Product	D (max)	C (max)
MASTERColour CDM-R111 35W/942 GX8.5 24D 1CT	111 mm	95 mm
MASTERColour CDM-R111 70W/942 GX8.5 24D 1CT/6	111 mm	95 mm

Điều khiển và thay đổi độ sáng	
Tính năng làm mờ	Không
Thông số vận hành và điện	
Thời gian kích sáng lại (Tối thiểu) (Tối đa)	15 min
Thời gian làm nóng đến độ sáng 60% (Danh định)	120 s
Thông tin chung	
Đầu đèn-Đế đèn	GX8.5
Vị trí hoạt động	UNIVERSAL
Thông số kĩ thuật ánh sáng	
Góc chùm sáng (Danh định)	24 °
Mô tả chùm sáng	Đèn pha góc hẹp
Tọa độ màu X (Danh định)	0,371
Tọa độ màu Y (Danh định)	0,366
Mã màu	942
Chỉ định màu	Trắng mát (CW)
Nhiệt độ màu tương quan (Danh định)	4200 K
Cơ khí và bộ vỏ	
Hoàn thiện bóng đèn tròn	Chóa phản xạ
Hình dạng bóng đèn	R111

Phê duyệt và Ứng dụng

Order Code	Full Product Name	Tiêu thụ năng lượng kWh/1000 h	Hàm lượng Thủy ngân (Hg) (Tối đa)	Hàm lượng Thủy ngân (Hg) (Danh định)
928096505330	MASTERColour CDM-R111 35W/942 GX8.5 24D 1CT	40 kWh	2,8 mg	3,0 mg
928096905330	MASTERColour CDM-R111 70W/942 GX8.5 24D 1CT/6	74 kWh	6,6 mg	6,3 mg

Thông số vận hành và điện

Order Code	Full Product Name	Điện áp (Tối đa)	Điện áp (Tối thiểu)	Điện áp (Danh định)	Công suất (Danh định)
928096505330	MASTERColour CDM-R111 35W/942 GX8.5 24D 1CT	94 V	78 V	86 V	39,1 W

MASTERColour CDM-R111

Order Code	Full Product Name	Điện áp (Tối đa)	Điện áp (Tối thiểu)	Điện áp (Danh định)	Công suất (Danh định)
928096905330	MASTERColour CDM-R111 70W/942 GX8.5 24D 1CT/6	114 V	79 V	92 V	73,2 W

Thông tin chung (1/2)

Order Code	Full Product Name	Thời hạn sử dụng đến 10% công năng (Danh định)	Thời hạn sử dụng đến 20% công năng (Danh định)	Thời hạn sử dụng đến 50% công năng (Danh định)	Thời hạn sử dụng đến 5% công năng (Danh định)
928096505330	MASTERColour CDM-R111 35W/942 GX8.5 24D 1CT	6500 h	7000 h	9000 h	6000 h

Order Code	Full Product Name	Thời hạn sử dụng đến 10% công năng (Danh định)	Thời hạn sử dụng đến 20% công năng (Danh định)	Thời hạn sử dụng đến 50% công năng (Danh định)	Thời hạn sử dụng đến 5% công năng (Danh định)
928096905330	MASTERColour CDM-R111 70W/942 GX8.5 24D 1CT/6	8500 h	9500 h	11000 h	7500 h

Thông tin chung (2/2)

Order Code	Full Product Name	Chu kỳ bật tắt
928096505330	MASTERColour CDM-R111 35W/942 GX8.5 24D 1CT	800X

Order Code	Full Product Name	Chu kỳ bật tắt
928096905330	MASTERColour CDM-R111 70W/942 GX8.5 24D 1CT/6	1000X

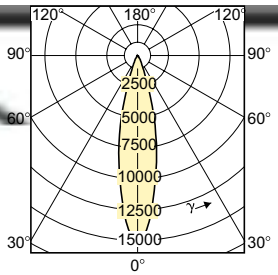
Thông số kĩ thuật ánh sáng (1/2)

Order Code	Full Product Name	Chỉ số Hoàn Màu (Danh định)	Quang thông tại cuối thời hạn sử dụng danh định (Danh định)	Quang thông (Danh định)	Quang thông (Định mức) (Danh định)
928096505330	MASTERColour CDM-R111 35W/942 GX8.5 24D 1CT	93	65 %	1300 lm	1350 lm

Order Code	Full Product Name	Chỉ số Hoàn Màu (Danh định)	Quang thông tại cuối thời hạn sử dụng danh định (Danh định)	Quang thông (Danh định)	Quang thông (Định mức) (Danh định)
928096905330	MASTERColour CDM-R111 70W/942 GX8.5 24D 1CT/6	96	60 %	2800 lm	2850 lm

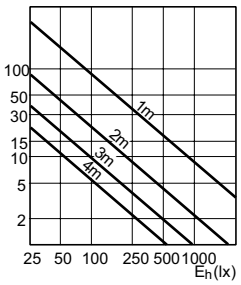
Thông số kĩ thuật ánh sáng (2/2)

Order Code	Full Product Name	Cường độ sáng (Tối thiểu)	Cường độ sáng (Danh định)
928096505330	MASTERColour CDM-R111 35W/942 GX8.5 24D 1CT	5700 cd	7350 cd
928096905330	MASTERColour CDM-R111 70W/942 GX8.5 24D 1CT/6	11000 cd	14300 cd

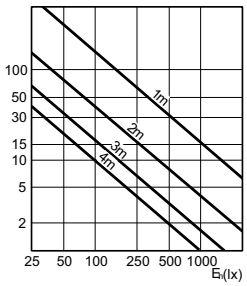

120°
180°
120°
90°
90°
2500
60°
5000
60°
7500
10000
12500
γ
15000
30°
30°
0°

MASTERColour CDM-R111

Sơ đồ chiếu sáng tạo điểm nhấn



LDAC_CDM-R111_35W_24D-Accent diagram

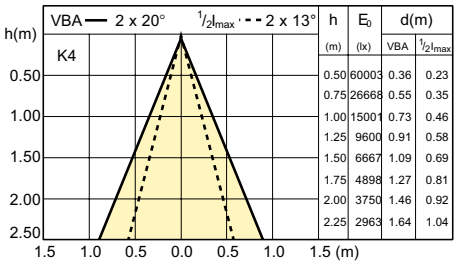


LDAC_CDM-R111_70W_942_24D-Accent diagram

Sơ đồ chùm tia



LDBE_CDM-R111_35W_24D-Beam diagram



LDBE_CDM-R111_70W_942_24D-Beam diagram

© 2021 Signify Holding Mọi quyền được bảo lưu. Signify không đưa ra bất kỳ tuyên bố hay bảo đảm nào về tính chính xác hay đầy đủ của thông tin nêu trong này và sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ hành động nào dựa vào những thông tin đó. Thông tin được trình bày trong tài liệu này không phải là sự chào mời bán hàng và không cấu thành một phần của bất kỳ báo giá hay hợp đồng nào, trừ khi được Signify đồng ý. Tất cả các thương hiệu đều thuộc sở hữu của Signify Holding hoặc các chủ sở hữu tương ứng.